TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST Ngày: 24 - 3 - 2026 V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Phan Công Điện;

Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đặng Thanh Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số B, đường số A, khu dân cư E, khu vực A, phường V, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu V, phường Đ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21 tháng 12 năm 2025, nguyên đơn là bà Đặng Thanh Y trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Hoàng G tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp nên thường phát sinh mâu thuẫn. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho

đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đặng Hoàng D, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2021. Hiện do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan; nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay, từ lúc ly thân đến nay các đương sự không tìm gặp để hàn gắn hôn nhân, mà bỏ mặc vợ chồng để sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt để trình bày ý kiến có mong muốn đoàn tụ hay không, chứng minh bị đơn cũng không mong muốn níu kéo quan hệ hôn nhân. Từ đó cũng đủ thấy hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Xét con chung của nguyên đơn và bị đơn là Nguyễn Đặng Hoàng D đã được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng từ lúc các đương sự ly thân (tháng 6 năm 2025) đến nay, cuộc sống của con chung đã ổn định nên không cần

thiết phải xáo trộn. Do đó, cần tiếp tục ổn định cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn cho rằng vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn không có mặt để xác định có tài sản chung, nợ chung hay không, có yêu cầu Tòa án giải quyết hay không. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thanh Y.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thanh Y được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G.

1.2. Về con chung: Bà Đặng Thanh Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đặng Hoàng D, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2021; ông Nguyễn Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Đặng Thanh Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Hoàng G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Bà Đặng Thanh Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013524 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Đại Thành, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng